

# Mapelatex VN

## Phụ gia latex đa dụng

### PHẠM VI SỬ DỤNG

Dùng chuẩn bị cho các loại vữa xi măng thông thường, vữa láng nền, vữa trát nhằm tăng tính công tác.

### Các ứng dụng điển hình

- Cho vữa láng nền và vữa tạo phẳng có tính công tác cao sử dụng trong nhà và ngoài trời.
- Cho vữa xi măng trát tường sử dụng trong nhà và ngoài trời.
- Làm tác nhân tăng độ bám dính cho vữa xi măng khi thi công lớp vữa láng nền mới lên lớp vữa láng nền cũ hoặc lên bề mặt bê tông.
- Làm tăng cường độ bám dính cho vữa xi măng khi ốp lát gạch ceramic cho sàn và tường ở khu vực trong nhà và ngoài trời.
- Dùng điều chỉnh vữa xi măng khi cần thi công với lớp vữa mỏng.

### ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

**Mapelatex VN** là phụ gia latex dạng cao su tổng hợp, đa dụng có màu trắng xanh dùng trộn với xi măng và cốt liệu chọn lọc để tạo thành loại vữa có độ bám dính rất cao. Sau khi đóng rắn, loại vữa này có thể chống lại các va đập và rung động cơ học, chống thấm, chịu được tải trọng, chịu được sốc nhiệt và sự thay đổi nhiệt độ, chống lão hóa và các loại hóa chất nhẹ.

### CÁC CHÚ Ý KHI SỬ DỤNG

- Không dùng **Mapelatex VN** để trộn làm vữa ốp lát cho tường và sàn chịu uốn và rung động cao (như sàn gỗ,

ván ép, tấm amiăng, v.v). Thay vào đó, nên sử dụng **Kerabond T + Isolastic 50, Adesilex P22** hoặc **Keralastic** để thay thế.

- Không sử dụng **Mapelatex VN** như một lớp màng chống thấm (nên sử dụng **Mapelastix** hoặc **Aquaflex** để thay thế).
- Không sử dụng **Mapelatex VN** nguyên chất như một loại hồ, phải luôn trộn **Mapelatex VN** với xi măng portland.
- Không được thi công lớp vữa trát tường hoặc lớp láng nền lên lớp hồ dùng **Mapelatex VN** hoặc lớp vữa láng nền trước đó sau khi lớp này đã khô hoàn toàn (để tránh hiện tượng không bám dính).
- Không trộn **Mapelatex VN** với vôi tôi.
- Không sử dụng **Mapelatex VN** như vữa có khả năng kháng hóa chất mạnh. Có thể dùng để chuẩn bị và làm phẳng bề mặt nhưng sau đó phải bảo vệ bằng lớp vữa **Kerapoxy** hoặc **Mapecoat I 24**.
- Không sử dụng **Mapelatex VN** nếu nhiệt độ môi trường thấp hơn +5°C hoặc cao hơn +35°C.
- Không sử dụng **Mapelatex VN** nếu nhiệt độ môi trường thấp hơn +5°C hoặc cao hơn +35°C.

### HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SẢN PHẨM

#### 1. Chuẩn bị bề mặt thi công

- Bề mặt thi công phải chắc chắn, cứng, sạch và không có bụi bẩn, dầu mỡ, sơn, sáp, chất tháo dỡ ván khuôn,

nước xi măng và các tạp chất khác. Làm sạch vết axit và kiểm bằng phương pháp trung hòa.

- Đục bỏ các phần vữa yếu, lớp bề mặt có độ bám dính yếu, sơn thừa và làm nhám bề mặt bê tông.
- Bê tông mới thi công phải được bảo dưỡng ít nhất là 28 ngày đúng kỹ thuật, bề mặt bê tông phải được hoàn thiện bằng bay gỗ hoặc bằng chổi để tạo nhám.
- Khi thi công tại khu vực có các tấm bức xạ nhiệt, cần tắt hệ thống phát nhiệt ít nhất 48 tiếng trước khi bắt đầu thi công. Tắt hệ thống phát nhiệt trong suốt quá trình thi công và trong khoảng 72 tiếng sau khi thi công hoàn thành. Nên sử dụng thiết bị phát nhiệt phụ để duy trì nhiệt độ thi công thích hợp.
- Giữ bề mặt bê tông luôn ẩm ít nhất 24 tiếng trước khi thi công. Loại bỏ nước thừa trên bề mặt bê tông, đợi bề mặt đã ráo nước mới thi công lớp hồ và lớp vữa làm phẳng.

### Lưu ý

- Lượng cát và kích thước cốt liệu sử dụng có thể thay đổi tăng hoặc giảm tương ứng với chiều dày của lớp vữa nhằm giảm thiểu cơ ngót và rui ro do không bám dính trên bề mặt. Nếu cần thi công lớp vữa có chiều dày > 50 mm, cần sử dụng cấp phối thích hợp để đạt yêu cầu.
- Giảm lượng **Mapelatex VN** (hoặc **Mapelatex VN + NU'ỚC**) khi sử dụng cốt liệu thô hoặc cát ẩm để trộn vữa.

## 2. Trộn vữa

### A. Cách trộn vữa làm phẳng và vữa láng nền

- Khuấy đều **Mapelatex VN** trước khi trộn.
- Trộn trước vật liệu khô trong một thùng trộn hoặc máy trộn riêng biệt.
- Đổ **Mapelatex VN** vào một thùng trộn sạch, đổ hỗn hợp vữa khô vào và trộn từ từ.
- Trộn kỹ cho đến khi được một hỗn hợp đồng nhất, đặc quánh có thể thi công được. Không được trộn quá nhiều để tránh tạo bọt khí trong vữa.

### B. Cách trộn vữa làm vữa ốp lát gạch

- Đổ lượng **Mapelatex VN** cần dùng vào một xô sạch.
- Thêm dần hỗn hợp vữa xi măng và cát đã trộn sẵn vào, trộn bằng máy trộn tốc độ chậm (khoảng 150 vòng/phút).
- Độ dẻo của hỗn hợp tùy theo cỡ hạt cốt liệu, nếu độ dẻo quá cao hoặc quá thấp, tiến hành điều chỉnh bằng cách thêm lượng **Mapelatex VN** hoặc vật liệu khô phù hợp.
- Để khoảng 10-15 phút.
- Trộn lại và sử dụng.

## 3. Thi công vữa

### A. Thi công lớp láng nền

- Dùng nẹp chia các khu vực thi công và tạo dốc về phía rãnh thoát nước, kiểm tra cao độ và dung sai.
- Ngay trước khi thi công vữa, loại bỏ hết phần nước thừa và thi công một lớp vữa kết dính lên bề mặt (xem bảng tỷ lệ trộn ở trang 4).
- Trong khi lớp vữa kết dính còn ướt, đổ vữa lên bề mặt sàn giữa các luống đã chia bằng một bay thép cạnh phẳng. Dùng bay láng sao cho vữa bám dính tốt lên bề mặt. Không được để lớp vữa kết dính bị khô từng phần hoặc khô hoàn toàn trong khi đang trải vữa.
- Hoàn thiện bề mặt vữa sao cho thật phẳng (dung sai:  $\pm 3$  mm trong 3 m).
- Bảo dưỡng và để khô vữa ít nhất 28 ngày (hoặc 1 tuần cho 1 cm chiều dày) trước khi ốp lát gạch.

### B. Thi công vữa trát tường

- Một ngày trước khi trát, thi công một lớp vữa kết dính (xem bảng tỷ lệ trộn) lên bề mặt bê tông hoặc lớp phủ bề mặt cũ đã xử lý nhám.
- Ngay khi lớp vữa kết dính còn ướt, dùng bay cạnh phẳng thi công vữa xi măng trộn với **Mapelatex VN** với độ dày yêu cầu, trát vữa thật kỹ lên lớp vữa kết dính để đảm bảo độ kết dính tốt.
- Hoàn thiện bề mặt vữa sao cho thật phẳng (dung sai:  $\pm 3$  mm trong 3 m).
- Đối với lớp vữa có chiều dày đến 50 mm, có thể tiếp tục thi công 2-3 lớp để đạt được độ kết dính tốt của lớp vữa lên tường.
- Để lớp vữa khô và bảo dưỡng ít nhất 1 tuần/1 cm chiều dày của vữa trước khi ốp lát gạch.

## HƯỚNG DẪN AN TOÀN

### Tổng quát

- Bảo vệ sản phẩm khỏi điều kiện băng giá khi vận chuyển và bảo quản.  
LƯU Ý: Sản phẩm này có khả năng chống lại điều kiện thay đổi nhiệt độ đến  $-18^{\circ}\text{C}$ . Tuy nhiên, nên bảo vệ các sản phẩm gốc nước khỏi băng giá, nếu bị đóng băng, không nên khuấy mà đợi cho đến khi sản phẩm rã về nhiệt độ bình thường.
- Bảo vệ lớp vữa mới thi công khỏi thấm nước và băng giá ít nhất 28 ngày sau khi thi công.

### Bảo vệ lớp vữa láng nền và gạch lát sàn

- Không cho phép đi lại ít nhất là 24 tiếng đối với lớp vữa láng nền và ít nhất là 72 tiếng đối với gạch sau khi thi công ốp lát.

### Bảo vệ lớp vữa ốp tường và gạch trát tường

- Bảo vệ khỏi các va đập, chấn động ở tường liên kết và đối diện trong ít nhất 7 ngày sau khi thi công.

### Vệ sinh

Làm sạch dụng cụ và tay bằng nước sạch trước khi vữa khô. Sau khi khô rất khó làm sạch và chỉ có thể làm sạch bằng dung môi như cồn trắng.

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT (các giá trị tiêu biểu)****ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM**

Dạng sản phẩm:	Latex cao su tổng hợp (dạng lỏng sệt)
Màu sắc:	Trắng xám
Tỷ trọng:	1,00 g/cm <sup>3</sup>
Độ pH của sản phẩm:	11,0
Hàm lượng chất rắn khô (%):	9%
Độ nhớt Brookfield:	1800 mPa*s
Tính dễ cháy:	Không

**THÔNG SỐ THI CÔNG**

Tỷ lệ trộn:	Xem chi tiết ở trang 4
Dạng hỗn hợp:	Sệt
Tỷ trọng của hỗn hợp:	1900 kg/m <sup>3</sup>
Độ pH của hỗn hợp:	Khoảng 12
Thời gian sử dụng sau khi trộn:	90 phút
Nhiệt độ thi công:	Từ +5°C đến +35°C

**KẾT QUẢ THI CÔNG CUỐI CÙNG**

Chống ẩm:	3-4 tiếng (lớp đầu tiên)
Chống lão hóa:	24 tiếng
Chống dung môi và dầu:	24 tiếng
Chống axit và kiềm:	24 tiếng
Khả năng chịu nhiệt độ:	24 tiếng
Khả năng đàn hồi:	24 tiếng
Cường độ bám dính (EN 1348): - sau 28 ngày: - sau 7 ngày + 14 ngày ở +60°C: - sau 7 ngày + 21 ngày trong nước: - sau 25 chu kỳ sốc nhiệt:	1,6 N/mm <sup>2</sup> 1,8 N/mm <sup>2</sup> 1,4 N/mm <sup>2</sup> 1,4 N/mm <sup>2</sup>
Cường độ uốn (EN 13892-2):	6 N/mm <sup>2</sup>
Cường độ nén (EN 13892-2):	13 N/mm <sup>2</sup>

**DÙNG NHƯ VỮA LÁNG NỀN VÀ VỮA TRÁT**

Thành phần của vữa xi măng Xi măng: CEM I 52,5: Cốt liệu: Cát loại 0-3 mm Mapelatex VN Nước	900 g 2700 g 112,5 g 337,5 g
Thời gian đông kết: - bắt đầu đông kết: - kết thúc đông kết: - bắt đầu bảo dưỡng: - kết thúc bảo dưỡng:	Như vữa xi măng bình thường 4 tiếng 7 tiếng Khoảng 48 tiếng 28 ngày (có thể thay đổi tùy theo nhiệt độ)
Thời gian cho phép lưu thông nhẹ:	Sau 1-2 ngày
Cường độ uốn (EN 13892-2): - sau 1 ngày: - sau 3 ngày: - sau 7 ngày: - sau 28 ngày:	2,5 N/mm <sup>2</sup> 5 N/mm <sup>2</sup> 5,5 N/mm <sup>2</sup> 7 N/mm <sup>2</sup>
Cường độ nén (EN 13892-2): - sau 1 ngày: - sau 3 ngày: - sau 7 ngày: - sau 28 ngày:	7 N/mm <sup>2</sup> 14 N/mm <sup>2</sup> 20 N/mm <sup>2</sup> 30 N/mm <sup>2</sup>
Cường độ bám dính (EN 1542): - sau 7 ngày ở 23°C, độ ẩm 50% R.H.: - sau 28 ngày (7 ngày ở 23°C, độ ẩm 50% R.H. và 21 ngày trong nước ở 20°C): - sau 21 ngày (7 ngày ở 23°C, độ ẩm 50% R.H. và 14 ngày ở 60°C):	2,5 N/mm <sup>2</sup> (lỗi bám dính do bề mặt) 3 N/mm <sup>2</sup> (lỗi bám dính do bề mặt) 2,5 N/mm <sup>2</sup> (lỗi bám dính do bề mặt)

TỶ LỆ TRỘN					
Thi công	Mapelatex VN	Nước	Xi măng	Cát khô	Diện tích thi công
Lớp kết nối	1 kg	1-2 lít	4 kg		4 m <sup>2</sup>
Lớp vữa trát	1 kg	3-5 lít	8 kg	24 kg	Từ 0,6-1,7 m <sup>2</sup> tùy theo độ dày lớp vữa (1-2 cm)
Lớp vữa tạo độ nhám	1 kg		1 kg	1 kg	

## LƯỢNG SỬ DỤNG

### a. Cho lớp vữa kết dính và tạo nhám tăng độ bám dính

0,3 kg Mapelatex VN/m<sup>2</sup>.

### b. Cho lớp vữa láng nền và trát tường

1 kg Mapelatex VN/m<sup>2</sup> với lớp dày 20 mm.

## ĐÓNG GÓI

Can 2 kg, 5 kg hoặc 25 kg.

## BẢO QUẢN

12 tháng trong bao bì còn nguyên, tránh sương giá.

## HƯỚNG DẪN AN TOÀN CHUẨN BỊ VÀ THI CÔNG SẢN PHẨM

Mapelatex VN là sản phẩm không gây nguy hiểm theo chứng nhận của Châu Âu. Tuy nhiên, cần mang găng tay, kính bảo hộ và tuân thủ các yêu cầu an toàn lao động khi tiếp xúc với sản phẩm hóa chất. Nên tham khảo Tài liệu an toàn sản phẩm trước khi thi công.

## SẢN PHẨM CHUYÊN DỤNG.

## CHÚ Ý

Những thông số kỹ thuật và hướng dẫn thi công sản phẩm trên đây được đúc kết từ những kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của Mapei. Vì vậy, trong mọi trường hợp, nên tuân thủ một cách nghiêm ngặt các hướng dẫn trong Tài liệu kỹ

thuật của sản phẩm. Nếu cần hỗ trợ bất kỳ thông tin nào, vui lòng liên lạc với Bộ phận kỹ thuật của Mapei để biết thêm chi tiết.

Chúng tôi có quyền cải tiến và thay đổi sản phẩm của mình bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo trước.

Phiên bản tiếng Việt được dịch lại dựa trên phiên bản tiếng Anh Mapelatex VN-8-2019.

## LƯU Ý PHÁP LÝ

Nội dung của Tài Liệu Kỹ Thuật (TDS) này có thể được sao chép vào các tài liệu khác liên quan đến dự án nhưng không được quyền bổ sung hoặc thay thế bất kỳ điều khoản yêu cầu nào so với bản gốc có hiệu lực tại thời điểm thi công sản phẩm của MAPEI. Để cập nhật phiên bản mới nhất cũng như những thông tin liên quan đến việc bảo hành sản phẩm, vui lòng truy cập website: [www.mapei.com.vn](http://www.mapei.com.vn).

**BẮT KỲ THAY ĐỔI NÀO VỀ TỪ NGỮ HOẶC YẾU CẦU TRONG/ HOẶC XUẤT PHÁT TỪ TÀI LIỆU KỸ THUẬT NÀY SẼ LÀM MẤT HIỆU LỰC BẢO HÀNH CỦA SẢN PHẨM TỪ CÔNG TY MAPEI.**

**Tất cả các tài liệu tham khảo về sản phẩm được cung cấp theo yêu cầu và ở trang web: [www.mapei.com.vn](http://www.mapei.com.vn)**



XÂY DỰNG TƯƠNG LAI

### Công ty TNHH Mapei Việt Nam

Nhà máy: Lô 8, Đường số 4, Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

Tel: +84 235 3565 801-7 • Fax: +84 235 3565 800

Email: [marketing@mapei.com.vn](mailto:marketing@mapei.com.vn) • Website: [www.mapei.com.vn](http://www.mapei.com.vn)

#### Chi nhánh miền Bắc

31/178 Thái Hà,  
Q. Đống Đa, T.P Hà Nội  
Tel: +84 24 3928 7924-6  
Fax: +84 24 3824 8645  
Email: [mapeihn@mapei.com.vn](mailto:mapeihn@mapei.com.vn)

#### Chi nhánh miền Trung

162A Nguyễn Chí Thanh,  
Q. Hải Châu, T.P Đà Nẵng  
Tel: +84 236 3565 001-4  
Fax: +84 236 3562 976  
Email: [mapeidn@mapei.com.vn](mailto:mapeidn@mapei.com.vn)

#### Chi nhánh miền Nam

180/77 Nguyễn Hữu Cảnh,  
Q. Bình Thạnh, T.P Hồ Chí Minh  
Tel: +84 28 3512 1045-7 / 3899 2845  
Fax: +84 28 3899 2842  
Email: [mapeihcm@mapei.com.vn](mailto:mapeihcm@mapei.com.vn)